

# MARKET INSIGHTS REPORTS

14.01.2025

CHỜ ĐỢI NHỮNG PHIÊN GIAO DỊCH CUỐI  
TUẦN



# NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT  
*Hỗ trợ vẫn là hỗ trợ cho tới khi nó bị phá vỡ*
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY  
*Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2024*  
*Các ngành nhạy cảm với lợi suất trái phiếu chính phủ*
- 10** TTCK MỸ  
*Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.*

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



## ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	456
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	112
Số cổ phiếu giảm giá	268
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	76

### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	204
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	45
Số cổ phiếu giảm giá	88
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	71

### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	352
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	142
Số cổ phiếu giảm giá	110
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	100

## GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	22,893.49	41,239.52	(18,346.03)
% KL toàn thị trường	6.11%	11.01%	
Giá trị	698,048	1,327,713	(629,665)
% GT toàn thị trường	8.18%	15.57%	

### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	550.35	2,203.22	(1,652.87)
% KL toàn thị trường	6.11%	11.01%	
Giá trị	11,285	37,989	(26,704)
% GT toàn thị trường	2.35%	7.90%	

### UPCOM

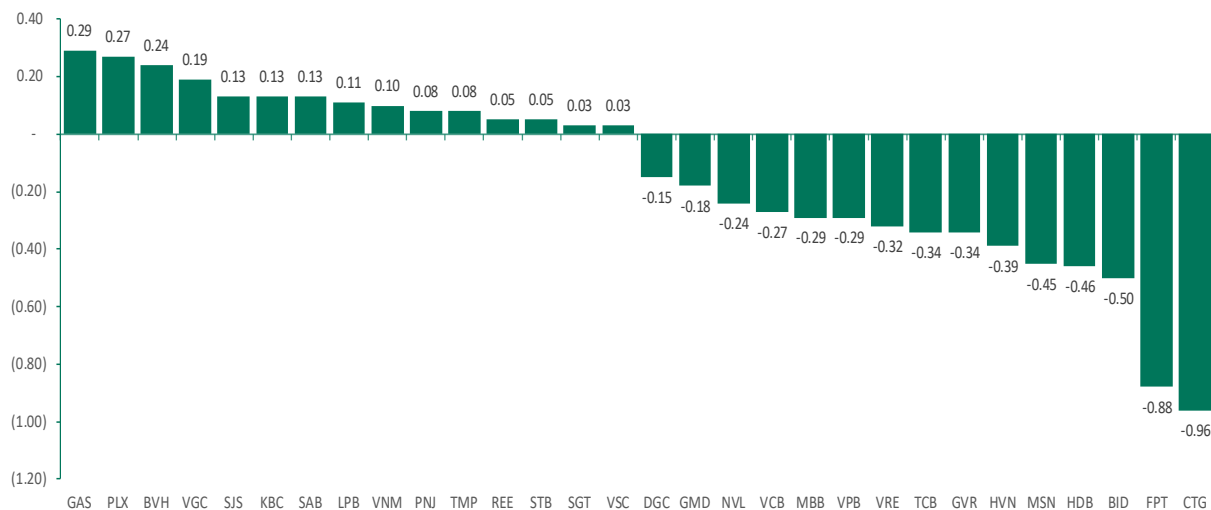
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	422.90	268.13	154.78
% KL toàn thị trường	1.48%	0.94%	
Giá trị	19,297	17,119	2,178
% GT toàn thị trường	4.97%	4.41%	

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	677,300	91,700	-200 (-0.22%)	14.80	2.69	6,194	512,520
2	BID	957,600	39,000	-300 (-0.76%)	9.28	1.61	4,201	269,003
3	FPT	2,897,200	145,100	-2,500 (-1.69%)	25.67	5.99	5,652	213,452
4	CTG	3,716,700	36,950	-750 (-1.99%)	8.95	1.41	4,128	198,421
5	TCB	4,180,100	23,600	-200 (-0.84%)	4.49	1.15	5,254	166,731
6	HPG	7,660,700	25,850	-50 (-0.19%)	12.75	1.48	2,028	165,343
7	VHM	5,407,600	40,000	0 (0%)	8.53	0.81	4,691	164,296
8	GAS	397,300	66,900	500 (0.75%)	13.85	2.63	4,831	156,725
9	VIC	2,326,300	40,200	-100 (-0.25%)	16.13	0.94	2,492	153,711
10	VPB	11,010,000	18,150	-150 (-0.82%)	10.81	1.01	1,679	144,001

## TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



## TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
<b>Tất cả</b>	<b>-0.38%</b>	<b>-3.14%</b>	<b>1,601</b>
<b>Tài chính</b>	<b>-0.62%</b>	<b>-2.54%</b>	104
> Tổ chức tín dụng	-0.64%	-2.06%	29
> Dịch vụ tài chính	-0.95%	-7.07%	62
> Bảo hiểm	+0.90%	-0.89%	13
<b>Công nghiệp</b>	<b>+0.04%</b>	<b>-1.39%</b>	389
> Vận tải	+0.06%	-1.07%	132
> Tư liệu sản xuất	+0.06%	-1.78%	213
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	-0.47%	-4.87%	44
> Bất động sản	-0.57%	-2.43%	142
<b>Tiêu dùng thiết yếu</b>	<b>-0.42%</b>	<b>-4.86%</b>	163
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.42%	-4.81%	156
> Đồ gia dụng và cá nhân	+0.03%	-5.50%	6
> Nguyên vật liệu	-0.36%	-3.19%	260
> Tiện ích	+0.17%	-2.56%	150
<b>Tiêu dùng không thiết yếu</b>	<b>+0.36%</b>	<b>-2.58%</b>	262
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+0.60%	-1.76%	125
> Hàng tiêu dùng và trang trí	-0.23%	-4.61%	93
> Dịch vụ tiêu dùng	-0.36%	-5.69%	32
> Xe và linh kiện	-0.12%	-2.32%	12
<b>Viễn thông</b>	<b>+0.07%</b>	<b>-9.93%</b>	48
> Viễn thông	+0.10%	-10.15%	22
> Truyền thông giải trí	-0.54%	-4.83%	26
<b>Công nghệ thông tin</b>	<b>-1.61%</b>	<b>-4.97%</b>	14
> Phần mềm	-1.61%	-4.98%	7
> Phần cứng	-0.10%	-0.52%	5
> Bán dẫn	0%	-4.30%	2
<b>Chăm sóc sức khỏe</b>	<b>-0.02%</b>	<b>-2.45%</b>	49
> Dược phẩm - sinh học	-0.01%	-2.78%	44
> Chăm sóc sức khỏe	-0.14%	+2.86%	5
<b>Năng lượng</b>	<b>-1.03%</b>	<b>-5.66%</b>	20

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 6.58 điểm (- 0.53%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Bảo hiểm, phân phối bán lẻ hàng lâu bền, tiện ích, viễn thông, tư liệu sản xuất, vận tải, ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như BVH, PLX, PNJ, OIL, GAS, REE, FOX, VCG, ACV, MVN, PHP, HAH ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BVH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá chạm vùng giá mục sóng điều chỉnh giảm 4 và cũng nhận được sự hỗ trợ tại MA(50). Giá đang hình thành tổ hợp nền tăng giá và đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu vùng 56 – 62. NĐT có thể mua vào cổ phiếu này.
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(ii) PLX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều tăng giá giữa RSI(14) và giá – Tín hiệu tích cực;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý khả năng giá sẽ bứt phá;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(iii) VCG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Doji”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VCG đang chạm kháng cự động MA(200) – Đây là tín hiệu quan sát. Một Break Out sẽ xác nhận xu hướng tăng giá dài hạn quay trở lại với cổ phiếu này;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 21 – 22;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iv) REE tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá tạo tổ hợp nền đảo chiều tại ngưỡng hỗ trợ động MA(200) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá có thể hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 79;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

**(2) Phần mềm, năng lượng, dịch vụ tài chính, tổ chức tín dụng, bất động sản, truyền thông giải trí, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, nguyên vật liệu, dịch vụ tiêu dùng... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như FPT, PVS, PVD, SSI, HCM, VCI, VND, BSI, FTS, VIX, FTS, VCB, CTG, BID, TCB, VPB, ACB, HDB, VIC, VRE, KDH, NVL, NLG, DIG, DXG, PDR, TCH, YEG, VEF, MCH, MSN, HAG, DBC, HPG, GVR, DGC, HSG, VNG, DAH... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VND giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả RSI(14) và giá đều thiết lập mốc thấp mới – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Cổ phiếu đang ở vùng quá bán và có thể xuất hiện sóng phản kháng quanh vùng hỗ trợ 10;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(ii) VPB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang trong sóng 5 giảm giá với vùng giá mục tiêu 16 – 18;
- ✓ Trong đợt tái cơ cấu quỹ, VPB là trong nhóm cổ phiếu bán nhiều nhất nên áp lực bán sẽ gia tăng trong những ngày sắp tới;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

(iii) DIG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Vận động giá của DIG tương tự như mô hình vận động giá của VND trước đây mà chúng tôi từng chia sẻ là mô hình kỹ thuật rất rủi ro. Với mô hình này chúng ta nên chờ đợi những giai đoạn bán tháo xuất hiện thay vì mua bình quân giá hay tham gia dò đáy;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(iv) VRE giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc thấp mới – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Giá đang trong sóng 5 giảm giá với vùng giá mục tiêu 11 – 15;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

# PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Hỗ trợ vẫn là hỗ trợ cho tới khi nó bị phá vỡ

## VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 671 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VGC, FRT, KBC, GAS, SAB, PHR, ACV, PVS, VSC, PLX... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, VPB, MSN, MWG, SSI, VHM, GMD, PVD, HDB, STB... Về cơ bản, khối ngoại vẫn duy trì đà bán ròng với quy mô khoảng 200 – 300 tỷ/phiên và thị thoàng có những phiên bán ròng từ 600 – 1,000 tỷ đồng. Tuần này là tuần tái cơ cấu quỹ với xu hướng bán ròng là chủ đạo nên vẫn tạo áp lực với chỉ số VN30.

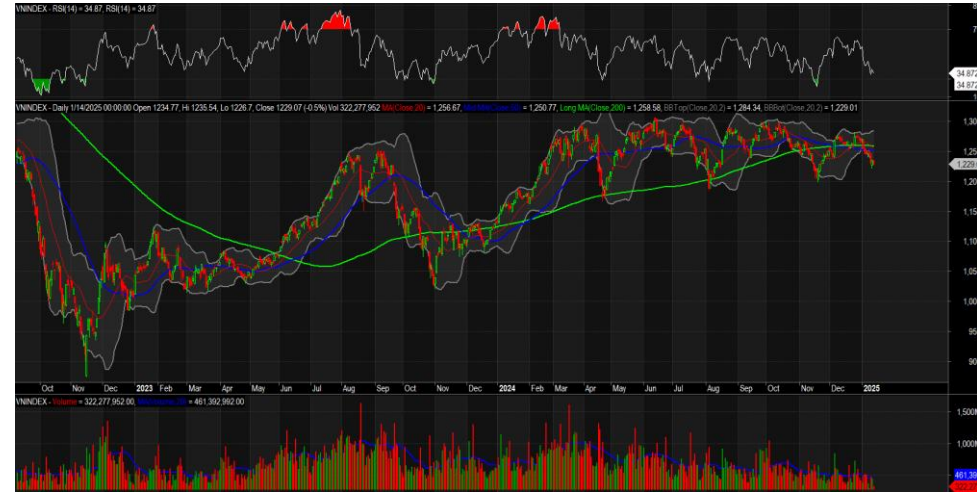
(ii) Với cây nến giảm điểm phiên hôm nay, chúng ta cũng không hẳn có ngày giảm điểm quá xấu bởi cây nến giảm không xóa sạch cây nến tăng ngày hôm qua. Nhìn chung, chỉ số vẫn đang giao dịch quanh khu vực hỗ trợ ngắn hạn. Áp lực trong phần còn lại của tuần chính là việc tái cơ cấu quỹ VN30 trong tuần tới chủ yếu là bán ròng ngân hàng và đáo hạn hợp đồng tương lai với trạng thái bán không chỉ số mà khối tự doanh đang nắm giữ sẽ khiến thị trường thiếu lực cầu mua vào trong khi đó tâm trạng NĐT đang chuyển dần sang xu hướng bi quan do vậy khả năng giảm thêm vẫn còn hiện hữu. Tuy nhiên, về cái nhìn chu kỳ, chúng tôi vẫn cho rằng tháng 3/2025 có thể khởi đầu cho một chu kỳ đáy lớn.

(iii) Hiện tại, chỉ có VGC đang là nhóm vốn hóa nhỏ có hiệu suất vượt trội trong nhóm vốn hóa vừa và nhỏ. Về cơ bản giai đoạn này chúng ta đang trong giai đoạn trầm lắng nghỉ Tết Âm Lịch theo mùa vụ thường thấy của thị trường.

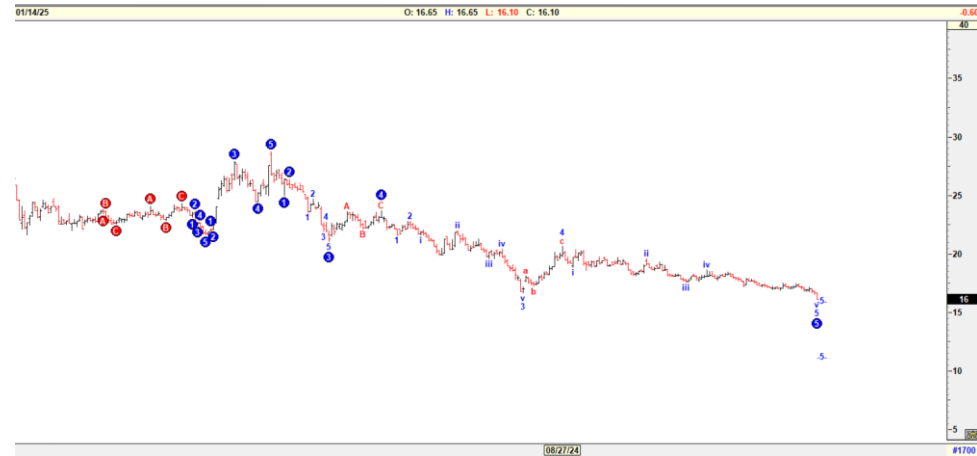
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 02 mã cho tín hiệu mua, 04 mã cho tín hiệu bán, 24 mã cho tín hiệu đi ngang. PLX, CTG... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 54.45% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,200 điểm và kháng cự là 1,250 điểm.

## Biểu đồ chỉ số VN-Index



## Biểu đồ cổ phiếu VRE





## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	449.99	450.96	449.03	NO	452.53	456.98	459.52	463.97	445.54	443	438.55	436.01
HNXINDEX	218.76	219	218.51	NO	219.97	221.68	222.89	224.6	217.05	215.84	214.13	212.92
UPIINDEX	92.06	92.03	92.09	YES	92.43	92.74	93.11	93.42	91.75	91.38	91.07	90.7
VN30	1290.62	1291.32	1289.93	YES	1295.93	1302.62	1307.93	1314.62	1283.93	1278.62	1271.93	1266.62
VNINDEX	1230.44	1231.12	1229.75	YES	1234.17	1239.28	1243.01	1248.12	1225.33	1221.6	1216.49	1212.76
VNXALL	2120.37	2120.37	2120.37	YES	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37
VN30FIM	1292.67	1293.4	1291.93	YES	1300.03	1308.87	1316.23	1325.07	1283.83	1276.47	1267.63	1260.27
VN30F1Q	1305.23	1306.35	1304.12	YES	1310.47	1317.93	1323.17	1330.63	1297.77	1292.53	1285.07	1279.83
VN30F2M	1299.57	1300.1	1299.03	YES	1304.93	1311.37	1316.73	1323.17	1293.13	1287.77	1281.33	1275.97
VN30F2Q	1313.73	1316.85	1310.62	NO	1322.77	1338.03	1347.07	1362.33	1298.47	1289.43	1274.17	1265.13
ACB	24.65	24.65	24.65	YES	24.8	24.95	25.1	25.25	24.5	24.35	24.2	24.05
BCM	70.2	70.3	70.1	NO	71	72	72.8	73.8	69.2	68.4	67.4	66.6
BID	39.03	39.05	39.02	YES	39.17	39.33	39.47	39.63	38.87	38.73	38.57	38.43
BVH	50.37	50.15	50.58	NO	51.23	51.67	52.53	52.97	49.93	49.07	48.63	47.77
CTG	37.25	37.4	37.1	NO	37.6	38.25	38.6	39.25	36.6	36.25	35.6	35.25
GVR	27.95	28.05	27.85	NO	28.15	28.55	28.75	29.15	27.55	27.35	26.95	26.75
FPT	146.07	146.55	145.58	NO	147.03	148.97	149.93	151.87	144.13	143.17	141.23	140.27
GAS	66.93	66.95	66.92	YES	67.37	67.83	68.27	68.73	66.47	66.03	65.57	65.13
HDB	21.35	21.45	21.25	NO	21.6	22.05	22.3	22.75	20.9	20.65	20.2	19.95
HPG	25.88	25.9	25.87	YES	25.97	26.08	26.17	26.28	25.77	25.68	25.57	25.48
MBB	21.32	21.33	21.31	YES	21.48	21.67	21.83	22.02	21.13	20.97	20.78	20.62
MSN	64.23	64.5	63.97	NO	64.77	65.83	66.37	67.43	63.17	62.63	61.57	61.03
MWG	57.1	57.05	57.15	YES	57.6	58	58.5	58.9	56.7	56.2	55.8	55.3
PLX	39.63	39.57	39.69	NO	40.22	40.68	41.27	41.73	39.17	38.58	38.12	37.53
POW	11.73	11.77	11.69	NO	11.82	11.98	12.07	12.23	11.57	11.48	11.32	11.23
SAB	54.33	54.25	54.42	NO	54.67	54.83	55.17	55.33	54.17	53.83	53.67	53.33
SSB	17.35	17.3	17.4	NO	17.55	17.65	17.85	17.95	17.25	17.05	16.95	16.75
SHB	10.13	10.15	10.12	NO	10.17	10.23	10.27	10.33	10.07	10.03	9.97	9.93
SSI	24.02	24.05	23.98	NO	24.13	24.32	24.43	24.62	23.83	23.72	23.53	23.42
TCB	23.62	23.63	23.61	YES	23.73	23.87	23.98	24.12	23.48	23.37	23.23	23.12
STB	35.23	35.15	35.32	NO	35.57	35.73	36.07	36.23	35.07	34.73	34.57	34.23
TPB	15.93	15.95	15.92	NO	16.02	16.13	16.22	16.33	15.82	15.73	15.62	15.53
VHM	39.8	39.7	39.9	NO	40.2	40.4	40.8	41	39.6	39.2	39	38.6
VCB	91.6	91.55	91.65	YES	92	92.3	92.7	93	91.3	90.9	90.6	90.2
VIB	19.4	19.4	19.4	YES	19.5	19.6	19.7	19.8	19.3	19.2	19.1	19
VJC	98.37	98.3	98.43	YES	98.83	99.17	99.63	99.97	98.03	97.57	97.23	96.77
VIC	40.07	40	40.13	NO	40.33	40.47	40.73	40.87	39.93	39.67	39.53	39.27
VPB	18.18	18.2	18.17	YES	18.32	18.48	18.62	18.78	18.02	17.88	17.72	17.58
VNM	61.57	61.55	61.58	YES	61.83	62.07	62.33	62.57	61.33	61.07	60.83	60.57
VRE	16.28	16.38	16.19	NO	16.47	16.83	17.02	17.38	15.92	15.73	15.37	15.18

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

## CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
NVL	16,250,500	6,273,400	259	-5.69
KBC	7,099,600	3,461,440	205	2.48
OIL	3,055,400	931,370	328	1.59
AAV	<b>1,837,200</b>	<b>626,230</b>	<b>293.37</b>	<b>-2.74</b>
PLX	1,717,100	853,110	201	2.19
QCG	1,011,800	429,690	235	-6.51
CNG	<b>692,100</b>	<b>160,000</b>	<b>432.56</b>	<b>4.15</b>
EIVFVN30	593,800	169,470	350	-0.44
DCL	453,100	196,530	231	0.38
HBS	<b>405,100</b>	<b>93,310</b>	<b>434.14</b>	<b>7.58</b>
VLG	390,800	153,660	254	-9.92
SGT	270,600	119,780	226	4.71
TDP	262,600	124,910	210	1.8
HIO	193,200	6,760	2,858	-1.09
PAS	<b>176,600</b>	<b>74,910</b>	<b>235.75</b>	<b>0</b>
SBD	173,700	38,350	453	7.59
ABC	149,400	54,150	276	12.73
EVS	145,100	60,690	239	0
ICT	143,600	25,550	562	3.7
DSC	<b>120,900</b>	<b>53,280</b>	<b>226.91</b>	<b>-1.68</b>
PXI	90,300	36,400	248	-5.56
TT6	78,400	38,860	202	1.18
TVD	78,300	31,920	245	0
M10	74,700	26,420	283	-4.87
FUEDCMID	<b>74,200</b>	<b>17,810</b>	<b>416.62</b>	<b>2.01</b>
HVT	67,500	30,610	221	-3.47
NBP	66,800	11,470	582	9.85
VE1	56,200	22,690	248	5.26
CMT	52,000	10,850	479	8.39
ASP	51,700	21,190	244	0.5
BRR	50,900	5,460	932	5.26
DTI	45,400	19,570	232	-4.55
TOS	44,600	18,850	237	-2.6
DNA	38,000	-	1.#J	-6.09
EMS	31,300	5,990	523	8.18
EVE	30,500	14,690	208	-0.97
DXV	27,100	9,490	286	0
PBP	26,900	5,010	537	-0.8
H11	24,000	1,550	1,548	0
SD3	22,200	1,200	1,850	-7.02

- Lưu ý: NVL, KBC...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
14-Jan	BVH	Mua	≤ 51.5	10% -20%	Sóng 5 tăng giá đang hình thành/Mua đầu tư
14-Jan	REE	Mua	≤ 66	10% -20%	Sóng 5 tăng giá đang hình thành/Mua đầu cơ
14-Jan	PLX	Mua	≤ 40.3	10% -20%	Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều tăng giá

## Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 03 CỔ PHIẾU MỚI**;

## Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 13/01, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.343 VND/USD, tăng nhẹ 02 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.400 VND/USD, tăng mạnh 50 đồng so với phiên 10/01. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 45 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.700 VND/USD và 25.800 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 13/01, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,12 – 0,22 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước; cụ thể: ON 4,98%; 1W 5,10%; 2W 5,14 và 1M 5,26%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng nhẹ 0,01 – 0,02 đpt ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ đi ngang ở kỳ hạn 1W, giao dịch tại: ON 4,42%; 1W 4,48%; 2W 4,56%, 1M 4,61%. Lợi suất TPCP trên thị trường tăng mạnh ở tất cả các kỳ hạn, chốt phiên với mức: 3Y 2,09%; 5Y 2,42%; 7Y 2,64%; 10Y 3,06%; 15Y 3,24%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 15.000 tỷ đồng, kỳ hạn 7 ngày, lãi suất ở mức 4,0%. Toàn bộ khối lượng này trúng thầu; có 5.000 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN ở kỳ hạn 07, đấu thầu lãi suất. Có 4.500 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất 4,0%. Có 16.930 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 22.430 tỷ đồng ra thị trường qua kênh thị trường mở trong phiên hôm qua. Có 64.999,88 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 75.100 tỷ đồng tín phiếu lưu hành trên thị trường.

## Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

## Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



# BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



## Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2024

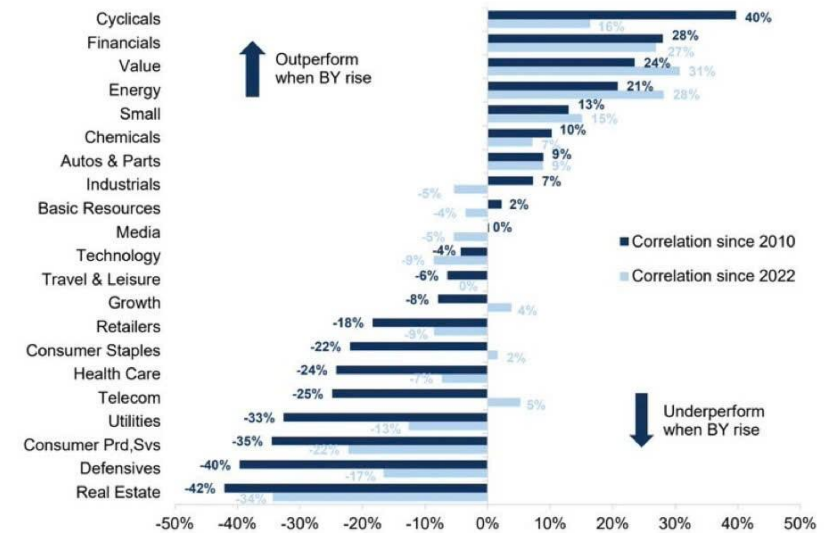
VỐN ĐẦU TƯ PTXH	2024		Q4-2024	
(Đvt)	Nghìn tỷ	%YoY	%YoY	%QoQ
<b>VĐT CỦA KV NHÀ NƯỚC</b>	<b>905.3</b>	<b>4.5%</b>	<b>6.9%</b>	<b>28.1%</b>
Đầu tư công	704.7	3.5%	6.2%	26.4%
-- VĐT thuộc NSNN	661.3	3.3%	6.0%	27.3%
-- Vốn tín dụng theo KHNN	43.4	7.0%	9.2%	12.3%
Vốn vay khác	132.4	7.9%	9.3%	49.1%
VĐT của DNNN	68.2	8.3%	10.3%	8.9%
<b>VĐT TƯ NHÂN</b>	<b>2,064.2</b>	<b>7.7%</b>	<b>8.7%</b>	<b>35.0%</b>
<b>VĐT CỦA KHU VỰC FDI</b>	<b>608.6</b>	<b>10.6%</b>	<b>10.5%</b>	<b>23.8%</b>
<b>VỐN HUY ĐỘNG KHÁC</b>	<b>114.1</b>	<b>12.0%</b>	<b>13.2%</b>	<b>45.7%</b>
<b>TỔNG VĐT PTXH</b>	<b>3,692.1</b>	<b>7.5%</b>	<b>8.7%</b>	<b>31.8%</b>



## Các ngành nhạy cảm với lợi suất trái phiếu chính phủ

### Goldman Sachs Sector sensitivity to bond yields

Correlation of Relative Performance of Global Sectors & Styles with the US 10y Bond Yield (weekly changes)





Tesla đang có dấu hiệu Break out mô hình lá cờ tăng giá ?



Vốn hóa vừa và nhỏ đang nằm ở ngưỡng hỗ trợ động MA(200)



NVIDIA có phản ứng tốt tại ngưỡng hỗ trợ động SMA(100)



S&P 500 đang dao động quanh vùng hỗ trợ của khoảng trống giá



**Kết luận:** Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.

(\*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



## CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 [trungtamcskh@aas.com.vn](mailto:trungtamcskh@aas.com.vn)

Mở tài khoản ngay

